

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LONG BIÊN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
Số: **453/2020/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 414/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/8/2020 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” giữa:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh N , sinh năm 1997**

**Bị đơn: Anh Vũ Thanh H , sinh năm 1985**

Cùng cư trú: Số B ngách C N, tổ M phường B, quận Long Biên, TP. Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án; Điểm 1, mục I Danh mục lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 13 tháng 08 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 13 tháng 08 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

**CHỊ NGUYỄN MINH N VÀ ANH VŨ THANH H**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao con chung là Vũ Ngọc Bảo H1, sinh ngày 13/11/2017 cho chị Nguyễn Minh N trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Minh N và anh Vũ Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Anh Vũ Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung ( động sản + bất động sản) và công nợ chung: Chị Nguyễn Minh N và anh Vũ Thanh H không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2.3 Về án phí: Chị Nguyễn Minh N tự nguyện chịu cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016472 ngày 24 tháng 07 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Chị Nguyễn Minh N được hoàn lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Quận Long Biên;
- UBND phường Bồ Đề, quận Long Biên, TP Hà Nội; đăng ký số 139 ngày 19/11/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Trâm Anh**